

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 26 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phú Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Phú;

Bà Doãn Thị Vệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Việt H, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1993 tại X, H, Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình D và bà H Thị D; có vợ Đào Thị Thúy H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1994, “vắng mặt”;

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999, “có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Đều trú tại: phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; trú tại: phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

+ Anh Nguyễn Bá Ngọc N, sinh năm 1991; trú tại: xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

+ Chị Bùi Thị C, sinh năm 1966; trú tại: xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Việt H làm nghề kinh doanh mua bán, sửa chữa điện thoại di động (ĐTDD) tại nhà và làm dịch vụ bán sim thẻ, chuyển tiền cho Viettel (Điểm giao dịch) do anh Nguyễn Văn P ở phường T - V - Phú Thọ quản lý. Hà Việt H không có ĐTDD để bán, nhưng do có ý định lừa đảo nhằm chiếm đoạt tiền, khoảng 11h ngày 25/7/2020, H sử dụng ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6splus của mình truy cập vào mạng xã hội - Facebook bằng tài khoản “M Đ” do H lập ngày 20/7/2020, để đăng thông tin bán 05 chiếc ĐTDD nhãn hiệu IphoneXsmax với nội dung “Xsmax 64gb keng zin full với giá 12 triệu xxx ai kết cứ ib em Đ nhé”, kèm theo là hình ảnh 05 chiếc ĐTDD nêu trên H tải từ mạng Internet về trước đó, mục đích là để nếu ai hỏi mua thì H sẽ lừa bán để chiếm đoạt tiền.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 25/7/2020, anh Nguyễn Ngọc H1 sử dụng tài khoản Facebook “H Mobbille” nhắn tin vào tài khoản Facebook “M Đ” hỏi mua 05 chiếc nêu trên. Qua nhắn tin nói chuyện, H cam kết về chất lượng của sản phẩm và đảm bảo uy tín nhằm tạo lòng tin đối với anh H1. Anh H1 đồng ý mua 05 chiếc ĐTDD nêu trên = 64.000.000đ. H yêu cầu anh H1 chuyển tiền trước và gửi cho anh H1 số tài khoản số 3510140953007 của H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MBbank), chi nhánh Việt Trì - Phú Thọ. Anh H1 đồng ý và sử dụng ứng dụng chuyển tiền nhanh trên ĐTDD chuyển cho H 64.000.000đ vào tài khoản trên. Khi nhận được 64.000.000đ, H truy cập vào ứng dụng Facebook xóa bỏ tài khoản “M Đ” để che dấu hành vi phạm tội rồi thực hiện tiếp các hành vi như sau:

- Từ 13h17p đến 13h26 ngày 25/7/2020 H sử dụng ứng dụng chuyển tiền nhanh - SmartBanking trên ĐTDD Iphone 6s plus của H, chuyển tiền 03 lần từ tài khoản MBbank nêu trên đến tài khoản ViettelPay của H - số TK: 9704229232528492 = 50.000.000đ. Sau đó H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn P đề nghị cho H rút tiền, anh P đồng ý và bảo H đến điểm giao dịch Viettel ở xã X – H gặp chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Bá Ngọc N lấy tiền.

- Từ 16h17 đến 16h52 ngày 25/7/2020 H chuyển tiền từ tài khoản Viettel Pay của H đến tài khoản Viettel Pay của anh Phú (9704229235986333) 03 lần =

45.000.000đ. Sau đó H đến gặp chị C lấy 11.000.000đ, gặp anh N lấy 34.000.000đ, tổng = 45.000.000đ đem về nhà cất giấu.

Đối với số tiền 5.000.000đ còn lại trong tài khoản Viettel Pay của H, H đã giao dịch, chuyển tiền với nhiều khách hàng khác hết 5.000.000đ.

- Từ 13h 27 đến 14h43 ngày 25/7/2020, H chuyển tiền từ tài khoản Mbbank của H đến tài khoản Viettel Pro của H 2 lần = 14.000.000đ.

13 giờ 50 phút ngày 25/7/2020, H chuyển tiền từ tài khoản Viettel Pro của H đến tài khoản số 2704205149065 – Agribank của H = 13.000.000đ, rồi đến cây ATM Agribank ở thị trấn H - H rút 13.000.000đ mang về nhà cất giấu.

Đối với số tiền 1.000.000đ còn trong tài khoản Viettel Pro H đã giao dịch, mua bán, chuyển tiền với nhiều khách hàng khác hết 1.000.000đ.

Do không liên lạc được, nên anh H1 xác định đã bị H lừa chiếm đoạt 64.000.000đ, ngày 26, 27/7/2020 anh H1 sử dụng ứng dụng chuyển tiền của MBbank trên điện thoại chuyển 03 lần, mỗi lần 10.000đ vào tài khoản Mbbank của H, kèm theo nội dung giao dịch, yêu cầu H trả lại 64.000.000đ.

- Ngày 30/7/2020, Hà Việt H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra:

+ Số tiền 64.000.000đ; ngày 28/9/2020, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại số tiền 64.000.000đ, đến nay bị hại không đề nghị H trả lại số tiền 30.000đ mà anh tự chuyển vào tài khoản của H;

+ 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 353294075354441, lắp sim số 0971.377.578, H sử dụng làm phương tiện phạm tội;

+ 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, lắp sim số 0981.587.686;

+ 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua có S/N (SERI): 3M035A1PBQK4XWT.

Đối với chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, không liên quan đến vụ án.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSPY ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Hà Việt H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Hà Việt H từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai)

năm 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị hại trình bày và xác nhận lời khai của bị cáo là đúng. Nay bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Bá Ngọc N và chị Bùi Thị C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hà Việt H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Do có ý định lừa đảo nhằm chiếm đoạt tiền của người khác từ trước, ngày 25/7/2020, Hà Việt H có hành vi gian dối, dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của H truy cập mạng xã hội Facebook bằng tài khoản “M Đ” do H đăng ký, đăng hình ảnh, lừa bán 05 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu gold bản 64GB, chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc H1 ở T - P số tiền 64.000.000đ.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Hà Việt H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định

tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, thu giữ của Hà Việt H có liên quan đến việc phạm tội, nên cần tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 (một) đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Việt H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Hà Việt H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Việt H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus.

Trả lại cho Hà Việt H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 (một) đầu ghi camera nhãn hiệu Dahua màu trắng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa Công an thành phố Phúc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Việt H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã X, H, Phú Thọ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm

